

Số: 292/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 14 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu  
hệ thống thông tin địa lý GIS tỉnh Bình Phước**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2021;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật Lưu trữ ngày 11 tháng 11 năm 2011;*

*Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009,*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy  
hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính  
phủ về ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của  
Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy  
định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ  
Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng,  
quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của  
Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Ủy  
ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án thành lập Trung tâm Giám sát, điều hành đô  
thị thông minh tỉnh Bình Phước;*

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 14/TTr-STTTT ngày 21/01/2022.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống thông tin địa lý GIS tỉnh Bình Phước.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, KGVX, TD4.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Tuyết Minh**



**QUY CHẾ  
CẬP NHẬT, QUẢN LÝ, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG DỮ LIỆU  
HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐỊA LÝ GIS TỈNH BÌNH PHƯỚC**

*(Kèm theo Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với hoạt động cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu Quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật; trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động trên cơ sở dữ liệu (CSDL) hệ thống thông tin địa lý GIS tỉnh Bình Phước.

**Điều 2. Đối tượng sử dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của CSDL trên hệ thống thông tin địa lý GIS tỉnh Bình Phước.

**Điều 3. Nguyên tắc cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống thông tin địa lý GIS**

Việc cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu phải tuân theo các nguyên tắc sau đây:

1. Phục vụ kịp thời công tác quản lý nhà nước và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.
2. Bảo đảm dữ liệu được cập nhật chính xác, đầy đủ, có hệ thống.
3. Bảo đảm tính khoa học, thuận tiện cho khai thác và sử dụng.
4. Bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo nhiệm vụ giữa các tổ chức, đơn vị có liên quan và bảo đảm có sự lồng ghép các hoạt động, nhiệm vụ, phối hợp chặt chẽ trong việc cập nhật dữ liệu.
5. Sử dụng dữ liệu đúng mục đích và tuân theo các quy định của pháp luật về bảo mật dữ liệu.

**CHƯƠNG II  
CẬP NHẬT, QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU****Điều 4: Cập nhật dữ liệu**



1. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm cập nhật dữ liệu thuộc đơn vị quản lý lên hệ thống thông tin địa lý GIS.

2. Nội dung cập nhật dữ liệu gồm: Cập nhật các biến động, thay đổi về hiện trạng, quy hoạch gồm: Các chuyên đề về quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chi tiết, quy hoạch phân khu, quy hoạch giao thông, hệ thống lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110KV, hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống bưu chính-viễn thông, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước, hệ thống cây xanh và môi trường đô thị... đã được phê duyệt theo chủ trương của UBND tỉnh.

### **Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan trong việc cập nhật, quản lý cơ sở dữ liệu**

1. Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật trong việc cập nhật, lưu trữ dữ liệu.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật khi cập nhật dữ liệu không chính xác, gây thiệt hại cho người khai thác, sử dụng dữ liệu.

3. Không được lợi dụng việc cung cấp, cập nhật dữ liệu để sách nhiễu, trục lợi, phát tán các dữ liệu trái với quy định của pháp luật.

4. Được từ chối các yêu cầu về cập nhật, cung cấp dữ liệu trái với quy định của Quyết định này và các quy định của pháp luật khác liên quan.

### **Điều 6. Nguyên tắc cập nhật, kiểm tra cơ sở dữ liệu**

1. Dữ liệu cập nhật phải chính xác, thống nhất giữa văn bản pháp lý và các đồ án đã được duyệt theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh (chỉ những đồ án đã được duyệt mới được cập nhật vào hệ thống).

2. Việc cập nhật, hiệu chỉnh CSDL chuyên ngành theo định dạng GIS thông qua các ứng dụng hỗ trợ quản lý theo quy định.

3. Đối với công tác cập nhật, hiệu chỉnh, kiểm tra CSDL chuyên ngành phải được thực hiện thường xuyên. Dữ liệu phải được kiểm tra tính chính xác, hợp lý trước khi được đồng bộ về CSDL hệ thống thông tin địa lý GIS.

4. Công tác kiểm tra, giám sát phải đầy đủ, chính xác về nội dung, cấu trúc dữ liệu được thực hiện theo quy định; đảm bảo không làm gián đoạn quá trình tương tác với CSDL hệ thống thông tin địa lý GIS.

### **Điều 7. Thời hạn xử lý, cập nhật cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin địa lý GIS**

1. Các dữ liệu cập nhật được phân theo 2 nhóm như sau:

a) Nhóm các dữ liệu biến động lớn do thay đổi quy hoạch ngành; hiện trạng khu dân cư, dự án, công trình; nâng cấp, hiệu chỉnh cấu trúc CSDL chuyên ngành theo yêu cầu cấp có thẩm quyền để phù hợp với nhu cầu phát triển.



b) Nhóm các dữ liệu biến động nhỏ như thay đổi về thông tin các đối tượng; phát sinh đối tượng mới trên hệ thống.

2. Thời hạn cập nhật, xử lý.

a) Đối với nhóm dữ liệu quy định tại mục a, khoản 1, Điều này được quy định cụ thể như sau:

- Đối với nhóm dữ liệu quy định tại điểm a, khoản 1, Điều này: Thời gian cập nhật dữ liệu không quá 30 ngày, được tính kể từ ngày phát sinh thay đổi.

b) Đối với nhóm dữ liệu quy định tại điểm b, khoản 1, Điều này việc cập nhật dữ liệu khi có biến động không quá 10 ngày làm việc, được tính kể từ ngày phát sinh thay đổi.

### CHƯƠNG III

## KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐỊA LÝ GIS

**Điều 8. Hình thức và thủ tục khai thác và sử dụng dữ liệu hệ thống thông tin địa lý GIS**

1. Việc khai thác và sử dụng dữ liệu thực hiện theo các hình thức sau đây:

a) Khai thác và sử dụng dữ liệu trên mạng Internet, trang điện tử tỉnh.

b) Khai thác và sử dụng dữ liệu thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu theo quy định hiện hành.

c) Khai thác và sử dụng dữ liệu bằng hình thức hợp đồng giữa cơ quan quản lý dữ liệu và bên khai thác, sử dụng dữ liệu theo quy định của pháp luật.

2. Việc khai thác và sử dụng dữ liệu theo hình thức phiếu hoặc văn bản yêu cầu được thực hiện theo quy định sau:

a) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác và sử dụng dữ liệu phải nộp phiếu yêu cầu hoặc gửi văn bản yêu cầu cho Sở Thông tin và Truyền thông để được hướng dẫn cụ thể.

b) Khi nhận được văn bản yêu cầu hợp lệ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc cung cấp dữ liệu cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có yêu cầu khai thác và sử dụng dữ liệu. Thời hạn cung cấp dữ liệu do các bên thỏa thuận. Trường hợp từ chối cung cấp dữ liệu thì có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

c) Giao việc cung cấp các dữ liệu chuyên ngành trên hệ thống thông tin địa lý GIS cho các sở, ban, ngành thuộc đơn vị mình quản lý.

**Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng dữ liệu hệ thống thông tin địa lý GIS.**



Tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng dữ liệu hệ thống thông tin địa lý GIS có trách nhiệm và quyền hạn sau đây:

1. Tuân thủ các nguyên tắc khai thác và sử dụng dữ liệu được quy định tại Điều 4 Quy chế này.
2. Không được cung cấp cho bên thứ ba dữ liệu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp cho mình để sử dụng, trừ trường hợp được thỏa thuận trong hợp đồng.
3. Thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý dữ liệu về những sai sót của dữ liệu đã cung cấp.
4. Các thông tin về CSDL hệ thống thông tin địa lý GIS cung cấp cho các cá nhân, đơn vị bên ngoài phải tuân thủ các quy định về việc cung cấp thông tin, chỉ thực hiện khi có yêu cầu bằng văn bản và được sự đồng ý của các sở, ban, ngành liên quan.
5. Nội dung thông tin cung cấp phải đảm bảo các yêu cầu về an toàn, bảo mật, hợp pháp của thông tin.

#### **Chương IV**

### **TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ DỮ LIỆU HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐỊA LÝ GIS**

#### **Điều 10. Trách nhiệm cập nhật, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin địa lý GIS**

1. Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý chung các hoạt động trên CSDL hệ thống thông tin địa lý GIS.
2. Các Sở, Ban, Ngành, UBND huyện/thị/thành phố khi tham gia các hoạt động cập nhật, quản lý và khai thác trên CSDL hệ thống thông tin địa lý GIS phải đảm bảo an toàn bảo mật; việc cung cấp chỉ thực hiện khi có yêu cầu bằng văn bản và được sự đồng ý ban lãnh đạo.
3. Thực hiện đúng quy định về nhiệm vụ cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng CSDL hệ thống thông tin địa lý GIS. Khi phát hiện các lỗi phát sinh hoặc sự cố phải báo cáo kịp thời cho người quản trị hệ thống và lãnh đạo đơn vị.
4. Có trách nhiệm cung cấp, cập nhật dữ liệu thuộc đơn vị quản lý đảm bảo dữ liệu hệ thống cập nhật theo thời gian.
5. Tham gia đầy đủ các khóa đào tạo kỹ năng chuyên môn và nghiệp vụ liên quan tới CSDL hệ thống thông tin địa lý GIS.

#### **Điều 11. Quyền hạn cập nhật, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin địa lý GIS**

1. Được quyền khai thác CSDL hệ thống thông tin địa lý GIS phục vụ công tác tìm kiếm, thống kê, phân tích thông tin, biên tập bản đồ.



2. Được đào tạo về chuyên môn GIS hoặc được hướng dẫn cụ thể về cách cập nhật, chuyển đổi dữ liệu đầu vào các dữ liệu chuyên ngành sang dữ liệu GIS, hướng dẫn sử dụng các chức năng của hệ thống để khai thác dữ liệu phục vụ công việc chuyên môn.

3. Trong quá trình khai thác CSDL hệ thống thông tin địa lý GIS, đơn vị có quyền kiến nghị, đề xuất và phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để có các biện pháp giải quyết, khắc phục sự cố liên quan đến hoạt động khai thác, sử dụng.

## **Điều 12. Trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan trong việc cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin địa lý GIS**

### **1. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Chủ trì việc nâng cấp, điều chỉnh quy trình quản lý, vận hành, kiểm tra CSDL hệ thống thông tin địa lý GIS và tổ chức đào tạo nâng cao năng lực cá nhân tham gia vào CSDL hệ thống thông tin địa lý GIS.

b) Theo dõi quản lý, phân quyền tài khoản truy nhập của hệ thống thông tin địa lý GIS cho các cơ quan, đơn vị theo đúng chức năng, nhiệm vụ để thực hiện việc cập nhật dữ liệu lên hệ thống; đảm bảo việc bảo mật thông tin CSDL cho hệ thống thông tin địa lý GIS.

c) Cập nhật, kiểm tra biến động cơ sở dữ liệu hệ thống mạng bưu chính; hạ tầng kỹ thuật viễn thông (như: BTS, cáp quang....) trên hệ thống.

d) Định kỳ tổng hợp, báo cáo công tác cập nhật, quản lý và khai thác CSDL hệ thống thông tin địa lý GIS.

### **2. Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh**

Có trách nhiệm cập nhật, kiểm tra biến động CSDL chuyên ngành trên hệ thống thông tin địa lý GIS thuộc đơn vị quản lý, phê duyệt.

a) Sở Tài nguyên và Môi trường: Kết nối, chia sẻ dữ liệu nền địa hình, nền địa chính, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho Sở Thông tin và Truyền thông theo các phương thức quy định để tích hợp vào hệ thống thông tin địa lý GIS.

b) Sở Giao thông vận tải: Cập nhật, kiểm tra các thông tin, hình ảnh, nội dung cũng như các biến động liên quan đến các dự án, công trình giao thông, đồ án, quy hoạch giao thông do đơn vị quản lý.

c) Sở Công Thương: Cập nhật, kiểm tra biến động dữ liệu hệ thống cấp điện (nguồn điện, lưới điện truyền tải và phân phối), hệ thống chiếu sáng; dữ liệu quy hoạch chi tiết và hạ tầng kỹ thuật bên trong các cụm khu công nghiệp; các thông tin, hình ảnh và nội dung liên quan.

d) Sở Xây dựng: Cập nhật, kiểm tra biến động dữ liệu hệ thống giao thông, cấp nước, thoát nước trong đô thị, quy hoạch xây dựng; các thông tin, hình ảnh và nội dung liên quan.



e) Sở Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn: Cập nhật, kiểm tra biến động dữ liệu hệ thống cấp nước ngoài đô thị; các thông tin, hình ảnh và nội dung liên quan.

f) Ban Quản lý các Khu kinh tế: Cập nhật, kiểm tra, biến động dữ liệu quy hoạch chi tiết và hạ tầng kỹ thuật bên trong các khu công nghiệp, khu kinh tế do Ban Quản lý các Khu kinh tế thẩm định, phê duyệt.

g) Công ty Cổ phần cấp thoát nước Bình Phước: Cập nhật, kiểm tra biến động dữ liệu cấp nước trên địa bàn tỉnh; các thông tin, hình ảnh và nội dung liên quan.

h) Công ty Điện lực Bình Phước: Cập nhật, kiểm tra biến động dữ liệu cấp điện trên địa bàn tỉnh; các thông tin, hình ảnh và nội dung liên quan.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Chỉ đạo các phòng, ban có liên quan cập nhật dữ liệu về quy hoạch xây dựng, quy hoạch phân khu, nông thôn mới hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu hệ thống cây xanh, số nhà từng hộ dân (nếu có)... lên hệ thống thông tin địa lý GIS.

4. Định kỳ các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND tỉnh và gửi Sở Thông tin và Truyền thông tình hình cập nhật các CSDL chuyên ngành lên hệ thống thông tin địa lý GIS của đơn vị chậm nhất 10 ngày sau khi đã cập nhật dữ liệu hệ thống thông tin địa lý GIS.

## **Chương V**

### **LƯU TRỮ, BẢO QUẢN VÀ AN TOÀN CƠ SỞ DỮ LIỆU HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐỊA LÝ GIS**

#### **Điều 13. Sao lưu đồng bộ cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin địa lý GIS**

##### **1. Sao lưu dữ liệu**

a) CSDL hệ thống thông tin địa lý GIS phải được sao lưu hằng tuần và phải được lưu giữ tối thiểu trong 3 tháng.

b) Dữ liệu liên quan đến các tác nghiệp được lưu trữ hằng tháng vào ổ đĩa quang và ổ đĩa cứng và phải được lưu trữ tối thiểu trong 1 năm; sao lưu hằng năm phải được lưu giữ vĩnh viễn và sao lưu ít nhất ở 2 vị trí.

c) Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm sao lưu CSDL hệ thống thông tin địa lý GIS;

d) Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm sao lưu cơ sở dữ liệu thuộc đơn vị mình cập nhật theo Điều 12 Quy chế này.

##### **2. Phục hồi dữ liệu**

a) Việc phục hồi dữ liệu được thực hiện trong trường hợp xảy ra sự cố mất dữ liệu.



b) Bản sao lưu sử dụng để phục hồi dữ liệu là bản sao lưu gần nhất trước thời điểm sự cố xảy ra.

c) Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị trực thuộc phối hợp thực hiện và mọi thao tác phục hồi dữ liệu phải được ghi nhật ký trên hệ thống và có báo cáo cụ thể cho lãnh đạo Sở.

#### **Điều 14. Xử lý và khắc phục sự cố cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin địa lý GIS**

##### **1. Thông báo sự cố**

Khi xảy ra sự cố Sở Thông tin và Truyền thông phải thông báo đến các đơn vị ảnh hưởng và dự kiến thời gian khắc phục.

##### **2. Xử lý nhanh sự cố**

a) Trong trường hợp vận hành CSDL có xảy ra sự cố, Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm: Ngưng vận hành sử dụng CSDL; Phối hợp với các phòng ban, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các biện pháp kỹ thuật cần thiết để ngăn ngừa các sự cố có thể tiếp tục xảy ra nhằm đảm bảo an toàn cho người và CSDL.

b) Tùy theo mức độ sự cố, Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo kịp thời tới lãnh đạo UBND tỉnh để có phương án giải quyết kịp thời.

##### **3. Khắc phục sự cố**

a) Việc khắc phục sự cố phải được thực hiện nhanh nhất có thể để đưa hệ thống trở lại hoạt động,

b) Việc khắc phục sự cố được thực hiện không quá 02 ngày làm việc tính từ thời điểm phát hiện sự cố. Trường hợp sự cố quá phức tạp, không giải quyết được trong 02 ngày phải báo ngay cho lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết.

#### **Điều 15. An toàn và bảo mật cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin địa lý GIS**

1. Trong quá trình khai thác CSDL hệ thống thông tin địa lý GIS, khi phát hiện những dấu hiệu làm mất an toàn, an ninh về dữ liệu, mạng, hệ điều hành của hệ thống, cơ quan, đơn vị cần thông báo ngay về Sở Thông tin và Truyền thông để có giải pháp khắc phục sự cố an toàn, bảo mật thông tin.

2. Khi có sự thay đổi liên quan tới hệ thống cần kiểm tra trước để đảm bảo an toàn cho hệ thống.

#### **Điều 16. Bảo trì, bảo dưỡng, duy trì hoạt động và nâng cấp cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin địa lý GIS**

1. CSDL hệ thống thông tin địa lý GIS phải được thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, giám sát để đảm bảo hoạt động tốt khi các đơn vị truy cập vào.



2. Hằng năm, CSDL thông tin địa lý GIS cần được tổng rà soát, hiệu chỉnh cấu trúc và cập nhật thông tin mới theo các quy định hiện hành nhằm đảm bảo CSDL luôn mới phục vụ nhu cầu quản lý của các đơn vị.

## **Chương VI**

### **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 17 . Khen thưởng**

Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng thu thập, quản lý, tích hợp, khai thác và sử dụng tốt cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh theo quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

#### **Điều 18. Kỷ luật**

Các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm để xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 19. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.